

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 MÔN CÔNG NGHỆ 10
NĂM HỌC 2023-2024**

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sâu, bệnh hại cây trồng có tác hại

- A. Giảm sức sống cây trồng, năng suất không thay đổi
- B. Làm thay đổi năng suất và phẩm chất
- C. Cây trồng sinh trưởng phát triển kém, năng suất, phẩm chất giảm
- D. Cây trồng không tăng không giảm chất lượng

Câu 2: Biện pháp phòng trừ đơn giản, ít tốn kém, không ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vật nuôi, không ảnh hưởng đến môi trường là

- A. Hóa học B. Sinh học C. Cơ giới, vật lý D. Canh tác

Câu 3: Biện pháp hóa học là biện pháp

- A. Không ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vật nuôi
- B. Ảnh hưởng ít đến môi trường
- C. Ảnh hưởng nhiều đến môi trường
- D. Ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường sống của con người và vật nuôi

Câu 4: Trứng của sâu tơ hại rau sẽ nở sau bao lâu?

- A. 2 -5 ngày B. 3-7 ngày C. 10 ngày D. 8 ngày

Câu 5: “Chính hút nhựa cây làm cho cây bị khô héo và chết, hạt bị lép” đây là đặc điểm gây hại nào?

- A. Sâu tơ hại rau B. Rầy nâu hại lúa C. Sâu keo màu thu D. Ruồi đục quả

Câu 6: Khi bị bệnh thán thư thì vết bệnh dạng thâm nước, sau chuyển thành màu nâu tối, chồi bị chết khô khi trời nắng hoặc thối khi trời mưa do nấm gây ra tại

- A. Lá B. Chồi non C. Hoa d. Quả

Câu 7: Tác nhân gây bệnh cho cây trồng không phải là yếu tố sinh vật

- A. Nấm B. Vi khuẩn C. Virus D. Đất thiếu hoặc thừa dinh dưỡng

Câu 8: Vết bệnh có chấm nhỏ màu xanh lục, mờ sau đó có hình thoi, màu nâu nhạt, có quảng màu vàng nhạt, phần giữa vết bệnh có màu tro xám khi cây bị bệnh

- A. Thán thư B. Vàng lá C. Đạo ôn D. Héo xanh

Câu 9: Đặc điểm nhận biết của bệnh héo xanh là

- A. Lúc đầu vết bệnh là các đốm nhỏ, sau đó liên kết thành mảng lớn, xung quanh có đường viền màu nâu sẫm
- B. Các vết bệnh màu nâu xám hơi teo lại, dễ làm gãy cổ bông
- C. Thân vỏ còn xanh, xuất hiện các sọc nâu, vỏ thân phía gốc xù xì
- D. Lá lốm đốm màu vàng xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá rụng

Câu 10: Loại bệnh do vi khuẩn gây ra

- A. Bệnh đạo ôn B. Bệnh vàng lá C. Bệnh thán thư D. Bệnh vàng lá và héo xanh

Câu 11: Khi bị nhiễm bệnh thán thư thì các bộ phậncủa cây trồng bị phá hại

- A. Lá, quả B. Lá, cổ bông, cổ gié
- C. Lá, chồi non, hoa, quả D. Lá, cành, thân

Câu 12: Loại bệnh chưa có thuốc đặc trị chỉ có phòng bệnh là chính

- A. Thán thư B. Vàng lá greening C. Héo xanh vi khuẩn d. Bệnh bạc lá

Câu 13: Sâu bị nhiễm chế phẩm vi khuẩn thì cơ thể sẽ:

- A. Trương phồng lên, nứt ra bộc lộ lớp bột trắng như bị rắc bột
- B. Tổn thương màng ruột, chán ăn, ngừng ăn và chết sau 2-4 ngày
- C. Cứng lại và trắng ra như bị rắc bột rồi chết
- D. Mềm nhũn rồi chết

Câu 14: Tiến hành chăm sóc cây trồng có những công việc nào?

- A. Tưới nước, Bón thúc, Xới xáo, làm cỏ, vun gốc
- B. Cắt tỉa, Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng
- C. Tưới nước, Làm giàn, Cắt tỉa, phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Tưới nước, Bón thúc, Xới xáo, làm cỏ, vun gốc, phòng trừ sâu, bệnh

Câu 15: Đâu không là công việc trong quá trình chăm sóc cây trồng?

- A. Tưới nước B. Bón thúc C. Bón lót D. Làm giàn

Câu 16: Quy trình trồng trọt gồm mấy bước?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 17: Máy tưới nước, máy bón phân, máy bay phun thuốc là các loại máy móc được sử dụng trong

- A. Chế biến B. Bảo quản sản phẩm C. Thu hoạch D. Chăm sóc

Câu 18: Người ta có cách bón lót nào cho cây trồng?

- A. Bón theo hốc B. Bón theo hàng
- C. Bón rải trên mặt ruộng D. Bón theo hàng, theo hốc, rải trên mặt ruộng

Câu 19: Đâu không phải là công việc trong biện pháp phòng trừ sâu, bệnh?

- A. Vệ sinh đồng ruộng B. Lên luống đất
- C. Bón phân D. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Câu 20: Quy trình trồng trọt gồm các công việc theo trình tự

- A. Mua hạt giống, gieo hạt, làm đất, bón phân
- B. Làm đất, bón phân, gieo hạt, chăm sóc, thu hoạch
- C. Gieo hạt, chăm sóc, thu hoạch, làm đất
- D. Làm đất, thu hoạch, chăm sóc, gieo hạt

Câu 21: Ý nào không đúng khi thực hiện cơ giới hóa trong trồng trọt

- A. Cơ giới hóa trong trồng trọt không cần có sự tham gia của con người
- B. Cơ giới hóa trong trọt góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch
- C. Cơ giới hóa trong trồng trọt có thể thực hiện nhiều khâu trong quá trình trồng trọt
- D. Cơ giới hóa giúp tăng diện tích trồng trọt

Câu 22: Phương pháp bảo quản sản phẩm bằng công nghệ cao đầu tiên được giới thiệu trong chương trình Công nghệ 10 là gì?

- A. Bảo quản bằng kho silo B. Bảo quản trong kho lạnh
- C. Bảo quản bằng chiếu xạ D. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh

Câu 23: Ưu điểm thứ ba của phương pháp bảo quản silo được đề cập đến là:

- A. Số lượng lớn và thời gian dài
- B. Tự động hóa trong nhập kho và xuất kho
- C. Ngăn chặn ảnh hưởng của động vật, vi sinh vật và môi trường
- D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.

Câu 24: Bảo quản bằng kho silo là:

- A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, ...
- B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.
- C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật ký sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.
- D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả.

Câu 25: Công nghệ plasma lạnh áp dụng cho sản phẩm nào sau đây?

A. Đậu xanh, đậu tương, ngô

B. Hoa, quả, rau

C. Ngô, thóc, đậu

D. Rau, ngô, thóc

Câu 26: Đầu là công nghệ cao được ứng dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Tự động hóa B. Cảm biến C. Robot và trí tuệ nhân tạo D. công nghệ gene

Câu 27: Cho biết: Các công nghệ cao như tự động hoá, cảm biến, robot và trí tuệ nhân tạo.... được ứng dụng trong hoạt động nào?

A. Thu hoạch, sơ chế B. Phân loại và bao gói sản phẩm trồng trọt.

C. Cả A và B đúng D. Đáp án khác

Câu 28: Chiếu xạ là phương pháp bảo quản

A. rau, quả tươi. B. củ giống. C. hạt giống. D. thóc, ngô.

Câu 29: Mục đích chế biến của sản phẩm trồng trọt là:

A. Kéo dài thời gian bảo quản B. Chống mốc C. Chống ẩm D. Chống thối

Câu 30: Sấy lạnh là:

A. Là phương pháp sấy bằng tác nhân không khí rất khô ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sấy thông thường.

B. Là phương pháp chế biến sử dụng nước tinh khiết ở áp suất cao và nhiệt độ khoảng từ 40C – 100C nhằm làm bất hoạt các loại vi khuẩn, vi rút, nấm trong sản phẩm trồng trọt.

C. Là công nghệ chiên các loại sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.

D. Là công nghệ sử dụng các phương tiện chế biến bằng công nghệ lạnh

Câu 31: Các sản phẩm được chế biến chủ yếu bằng muối chua

A. Đậu, ngô, lúa B. Rau, khoai tây, giá đỗ

C. Su hào, cà rốt, cải xanh D. Su hào, cà chua, khoai lang

Câu 32: Công nghệ chế biến phù hợp với quy mô lớn, có chi phí đầu tư lớn hơn so với các công nghệ chế biến khác

A. Công nghệ chiên chân không B. Công nghệ chiên không dầu

C. Công nghệ xử lý bằng áp suất cao D. Công nghệ sấy lạnh

Câu 33: Trồng trọt công nghệ cao vẫn chưa được thiện hiện phổ biến ở các địa phương là do

A. Chi phí đầu tư rất lớn B. Thiếu nguồn nhân lực C. Diện tích trồng trọt không đủ lớn D. Chi phí và nguồn nhân lực còn hạn chế

Câu 34: Các tỉnh thành có trồng trọt công nghệ cao phát triển ở nước ta

A. Đà Nẵng, Lâm Đồng, Hà Nội B. Gia Lai, Vĩnh Phúc, Thành phố Hồ Chí Minh

C. Huế, Vũng Tàu, Vĩnh Phúc D. Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh

Câu 35: Công nghệ cao được áp dụng chủ yếu cho các đối tượng cây trồng ở các địa phương như Hà Nội, Lâm Đồng là

A. Cây rau, cây hoa B. Cây cảnh, cây rau C. Cây ăn quả, cây lương thực D. Cây cà phê, cây cảnh

Câu 36: Vùng trồng cây ăn quả áp dụng công nghệ cao ở nhiều địa phương là

A. Gia Lai B. Thành phố Hồ Chí Minh C. Vũng Tàu D. Quảng Ngãi

Câu 37: Loại cây ăn quả được các công ty áp dụng trồng trọt công nghệ cao vào là

Cam. Quýt B. Bơ, Sầu Riêng C. Xoài, Mía đường D. Táo, Chanh leo

Câu 38: Trồng cây không dùng đất có các hình thức trồng

A. Thủy canh b. Trong dung dịch C. Khí canh D. Thủy canh và Khí canh

Câu 39: Cơ sở khoa học của việc trồng cây không dùng đất

A. Sử dụng dung dịch

B. Dung dịch dinh dưỡng

C. Nước

D. dung dịch dinh dưỡng và giá thể

Câu 40: Phòng trừ sâu, bệnh hại có ý nghĩa như thế nào trong sản xuất?

A. Giúp bảo vệ cây trồng, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao, chất lượng tốt

B. Giúp bảo vệ môi trường, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao, chất lượng tốt

C. Hạn chế ảnh hưởng xấu của phân bón đối với cây trồng

D. Không gây độc hại cho người, gia súc và môi trường, không ảnh hưởng đến chất lượng nông sản

Câu 41: Sâu keo mùa thu thường gây hại trên đối tượng cây trồng nào dưới đây?

A. Cây rau thuộc họ cải

B. Cây lúa

C. Cây lấy củ

D. Cây ngô

Câu 42: Trong công tác phòng trừ dịch hại cây trồng, biện pháp nào là biện pháp đơn giản, dễ thực hiện nhất?

A. Biện pháp canh tác

B. Biện pháp hóa học

C. Biện pháp cơ giới vật lý

D. Biện pháp sinh học

Câu 43: Trong công tác phòng trừ dịch hại cây trồng, ưu điểm của biện pháp hóa học là gì?

A. Ngăn chặn sự lây lan của sâu, bệnh hại

B. Cắt đứt nguồn thức ăn của sâu, bệnh hại

C. Tiêu diệt sâu, bệnh hại nhanh chóng

D. Phá hủy nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại

Câu 44: Trong quy trình trồng trọt, việc chăm sóc, bón phân hợp lý cho cây có tác dụng gì? A. Phá hủy nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại

B. Giảm chi phí lao động

C. Giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt tăng khả năng kháng sâu, bệnh hại

D. Tạo giống có khả năng kháng sâu, bệnh hại

Câu 45: Ứng dụng cơ giới hoá trong gieo trồng có tác dụng như thế nào trong trồng trọt?

A. Rút ngắn thời gian làm đất, giải phóng sức lao động

B. Rút ngắn thời gian làm đất, đảm bảo mật độ

C. Đảm bảo mật độ, giảm tối đa lượng giống, cây con

D. Giảm chi phí

Câu 46: Ý nào không đúng khi thực hiện cơ giới hóa trong trồng trọt

A. Cơ giới hóa trong trồng trọt không cần có sự tham gia của con người

B. Cơ giới hóa trong trọt góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch

C. Cơ giới hóa trong trồng trọt có thể thực hiện nhiều khâu trong quá trình trồng trọt

D. Cơ giới hóa giúp tăng diện tích trồng trọt

Câu 47: Nhận định nào sau đây là không đúng về ưu điểm của việc sử dụng robot trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Xác định chính xác thời điểm thu hoạch

B. Thu hoạch nhanh chóng, giảm thiểu tổn thất trên đồng ruộng và tăng thời vụ sản xuất

C. Giảm thiểu tổn thất sản phẩm trồng trọt

D. Rút ngắn thời gian làm đất, giải phóng sức lao động

Câu 48: Nhược điểm của phương pháp bảo quản chiếu xạ là

A. Chi phí đầu tư cao

B. Không tiêu diệt được hoàn toàn các loại vi sinh vật, virus.

C. Ngăn chặn ảnh hưởng của động vật, vi sinh vật và môi trường

D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.

Câu 49: Nhận định nào không đúng về ưu điểm của trồng trọt công nghệ cao?

A. Tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

B. Chi phí đầu tư thấp

C. Thân thiện với môi trường

D. Chủ động sản xuất, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết

Câu 50: Có bao nhiêu ý đúng của mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt là?

(1) Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị sản phẩm.

(2) Sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng

(3) Tăng thời gian sử dụng sản phẩm, thuận tiện cho bảo quản

(4) Nâng cao thu nhập và phục vụ sản xuất.

(5) Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 51. Đâu là không phải là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

A. Công nghệ sấy lạnh

B. Công nghệ xử lý bằng áp suất cao

C. Công nghệ chiên chân không

D. Công nghệ plasma lạnh

Câu 52. Nhận định nào sau đây không đúng: *Ưu điểm của công nghệ chiên chân không là gì?*

A. Tăng giá trị dinh dưỡng của sản phẩm trồng trọt, tăng hàm lượng chất khô và hàm lượng dầu

B. Tăng giá trị cảm quan của sản phẩm trồng trọt

C. Tăng khả năng bảo quản sản phẩm trồng trọt sau khi chiên

D. Chi phí đầu tư thấp

Câu 53. Trồng cây trong dung dịch (thủy canh) là kỹ thuật trồng cây như thế nào?

A. Cây được trồng vào đất sau đó tưới dung dịch dinh dưỡng

B. Cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng

C. Cây được trồng trong môi trường không khí có chứa các thể bụi dinh dưỡng

D. Tất cả các ý đều sai

Câu 54. Kỹ thuật khí canh là phương thức canh tác như thế nào?

A. Cây được trồng vào đất sau đó tưới dung dịch dinh dưỡng

B. Cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng

C. Cây được trồng trong môi trường không khí có chứa các thể bụi dinh dưỡng

D. Tất cả các ý đều sai

Câu 55. Công nghệ trồng cây không dùng đất, người ta không sử dụng nguyên liệu nào sau đây?

A. Nylon

B. Trấu hun

C. Đất sét nung

D. Xơ dừa

Câu 56. Nước được phân phối qua hệ thống đường ống tạo áp lực bằng bơm, sau đó được bơm bằng áp lực cao tạo thành sương vào không khí là phương pháp tưới gì?

A. Tưới nhỏ giọt

B. Tưới thấm

C. Tưới phun mưa

D. Tưới phun sương

II/ PHÂN TỰ LUẬN

- Xác định được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng đang được áp dụng ở địa phương. Nêu được những điểm chưa phù hợp và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến ở địa phương
- Đề xuất được biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương.
- Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến.